VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Mail : xetnghiemmoitruong@ttdv.vn
Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ...919.3...*/TTDVKHKTSK-MT*

1.	Tên mẫu/*Name of sample*	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2.	Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3.	Mô tả mẫu/*Description*	Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Vị trí lấy mẫu: Vòi giáp ranh tường rào công ty CPĐTXL Hợp Lực Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4.	Ngày nhận mẫu/*Date of receving*	23/09/2024
5.	Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*	Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6.	Bộ phận nhận mẫu/ *Unit of sample receiving*	Trung tâm DVKHKTSK&MT
7.	Kết quả thử nghiệm/*Test result*	Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Phương Hằng

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 088.645.5757

VILAS 679

VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: .692./*XN-SKNN&MT*

MTH24090117

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Vòi giáp ranh tường rào công ty CPĐTXL Hợp Lực
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 23/09/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Bộ phận nhận mẫu/ *Unit of sample receiving*: Trung tâm DVKHKTSK&MT
7. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn tham khảo** *Reference limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Clo dư tự do(*)	0,3	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Đo nhanh - Hach DR300
2	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2017
3	Mùi; vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150:2017 & SMEWW 2160:2017
4	pH(*)	7,44	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
5	Độ đục(*)	1,96	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
6	*E.coli*(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
7	Coliforms(*)	0	CFU/100mL	<3	TCVN 6187 - 1: 2019

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*
(-): Không có đơn vị.
Chỉ tiêu Clo dư tự do được lấy mẫu và phân tích tại hiện trường

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai **Võ Thị Minh Anh**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Mail : xetnghiemmoitruong@ttdv.vn
Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ... 919.2*/TTDVKHKTSK-MT*

1.	Tên mẫu/*Name of sample*	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2.	Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3.	Mô tả mẫu/*Description*	Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Vị trí lấy mẫu: Cổng chào Khu công nghiệp Quế Võ II Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4.	Ngày nhận mẫu/*Date of receving*	23/09/2024
5.	Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*	Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6.	Bộ phận nhận mẫu/ *Unit of sample receiving*	Trung tâm DVKHKTSK&MT
7.	Kết quả thử nghiệm/*Test result*	Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Phương Hằng

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 088.645.5757

VILAS 679

VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: ...691.../*XN-SKNN&MT*

MTH24090116

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Cổng chào Khu công nghiệp Quế Võ II
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 23/09/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Bộ phận nhận mẫu/ *Unit of sample receiving*: Trung tâm DVKHKTSK&MT
7. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn tham khảo** *Reference limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Clo dư tự do(*)	0,3	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Đo nhanh - Hach DR300
2	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2017
3	Mùi; vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150:2017 & SMEWW 2160:2017
4	pH(*)	7,39	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
5	Độ đục(*)	1,80	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
6	*E.coli*(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
7	Coliforms(*)	0	CFU/100mL	<3	TCVN 6187 - 1: 2019

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*
(-): Không có đơn vị.
Chỉ tiêu Clo dư tự do được lấy mẫu và phân tích tại hiện trường

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai **Võ Thị Minh Anh**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Tạ Thị Bình

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Mail : xetnghiemmoitruong@ttdv.vn
Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ...919.1.../*TTDVKHKTSK-MT*

1.	Tên mẫu/*Name of sample*	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2.	Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3.	Mô tả mẫu/*Description*	Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4.	Ngày nhận mẫu/*Date of receving*	23/09/2024
5.	Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*	Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6.	Bộ phận nhận mẫu/ *Unit of sample receiving*	Trung tâm DVKHKTSK&MT
7.	Kết quả thử nghiệm/*Test result*	Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Phương Hằng

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 088.645.5757

VILAS 679

VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: ..690../*XN-SKNN&MT*

MTH24090115

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 23/09/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Bộ phận nhận mẫu/ *Unit of sample receiving*: Trung tâm DVKHKTSK&MT
7. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn tham khảo** *Reference limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Clo dư tự do(*)	0,4	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Đo nhanh - Hach DR300
2	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2017
3	Mùi; vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150:2017 & SMEWW 2160:2017
4	pH(*)	7,41	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
5	Độ đục(*)	1,92	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
6	*E.coli*(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
7	Coliforms(*)	0	CFU/100mL	<3	TCVN 6187 - 1: 2019

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*
(-): Không có đơn vị.
Chỉ tiêu Clo dư tự do được lấy mẫu và phân tích tại hiện trường

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai **Võ Thị Minh Anh**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*